

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 3 - 2021

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung

2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Huỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thúy A, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG (có mặt).

2. Bị đơn: Ngô Trường G, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A trình bày:

Chị và anh Ngô Trường G tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Viễn (nay là thị trấn Vĩnh Viễn), huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/11/2018. Chị và anh Giang sống chung hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nguyễn Thúy A trình bày: là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị A và anh G đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay chị Nguyễn Thúy A yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Trường G.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Ngô Thị Như Y (giới tính: nữ) sinh ngày 17/5/2019, hiện cháu Như Y đang sống chung với chị A. Chị A yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị A xác định có nhưng đã tiêu xài hết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thúy A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai ngày 22/12/2020 bị đơn anh Ngô Trường G trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thúy A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đã sống ly thân tháng 9 năm 2019 đến nay. Nhận thấy, tôi vẫn còn thương vợ thương con nên tôi không đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Tôi yêu cầu nuôi 01 con chung là cháu Ngô Thị Như Y (giới tính: nữ) sinh ngày 17/5/2019, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy A. Cho chị A và anh G được ly hôn; Về con chung: giao con chung là cháu Ngô Thị Như Y (giới tính: nữ) sinh ngày 17/5/2019 cho chị A nuôi dưỡng. Chị A chưa yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không còn nên không xem xét; nợ chung không có nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thúy A phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con chung”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn Ngô Trường G vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án căn cứ 227, Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ngô Trường G theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A và anh Ngô Trường G kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh G và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc

của gia đình. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa chị A và anh G thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được là do bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị A và anh G, thì: Vợ chồng họ không còn sống chung với nhau nữa, mâu thuẫn bên trong của vợ chồng họ thì chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ thấy vợ chồng không còn sống chung một nhà, mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bốn phận người đó, không cùng nhau chia sẻ cuộc sống gia đình. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh G thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị A và anh G không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A và anh G được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị A yêu cầu nuôi con chung là cháu Ngô Thị Như Y (giới tính: nữ) sinh ngày 17/5/2019. Xét thấy từ khi chị A và anh G ly thân thì cháu Như Y sống với chị A, được chị A chăm lo cho cháu đầy đủ. Hơn nữa, cháu Như Y chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy để đảm bảo cho cuộc sống của các cháu được ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Như Y cho chị A nuôi dưỡng. Chị A chưa yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị A và anh G xác định không còn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị A và anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy A đối với anh Ngô Trường G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy A và anh Ngô Trường G.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Như Y (giới tính: nữ) sinh ngày 17/5/2019 cho chị Nguyễn Thúy A nuôi dưỡng. Anh Ngô Trường G chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thúy A chưa yêu cầu. Anh Ngô Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị A và anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị A và anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy A phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0006599 ngày 12/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2021). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND thị trấn Vĩnh Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp